| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 1276/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12 -2023
*"V/v ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đông Thiên

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn***:

Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

***N***gày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lî số 1100/2023/TLST- HNGĐ ngầy 03.11.2023 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2023/QĐXX-ST ngầy 07.12.2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1957

Địa chỉ : 07 Vũ Huy T, thành phố Q, tỉnh B

***Bị đơn*** : Anh Lê Văn A, sinh năm 1963

Địa chỉ : 07 Vũ Huy T, thành phố Q, tỉnh B

*Các bên đương sự có mặt tại phiên toà*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18.10.2023 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày* :

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị và anh A  tự nguyện tìm hiểu một thời gian, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn vào năm 1997. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh A không có trách nhiệm với gia đình, sống vô cảm, tài chính không rõ ràng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh A.

+ *Quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1998, sức khỏe cháu bình thường; cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Toà giải quyết

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết

***Tại bản khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Lê Văn A trình bày***:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Anh và chị B tự nguyện tìm hiểu 1 thời gian, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn vào năm 1997. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, là những vấn đề vụn vặt trong gia đình chưa có mâu thuẫn lớn dẫn đến ly hôn; nay chị B xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì cả 2 lớn tuổi, anh còn thương vợ con.

+ *Quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1998, sức khỏe cháu bình thường; cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Toà giải quyết

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết

*Ý kiến đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Bác yêu cầu ly hôn của chị B về việc xin ly hôn anh A; án phí theo quy định pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định* :

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị B xin ly hôn anh A, còn anh A không đồng ý ly hôn; do hai bên không thống nhất nên Tòa phải đưa ra xét xử công khai

*Tòa xét:*

Chị B và anh A tự nguyện tìm hiểu thời gian 01 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn vào năm 1997, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung

sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị B khai báo do anh A không có trách nhiệm với gia đình, sống vô cảm, tài chính không rõ ràng; còn anh A khai báo là những vấn đề vụn vặt trong gia đình chưa có mâu thuẫn lớn dẫn đến ly hôn. *Xét thấy*, qua đối chất tại phiên toà, những mâu thuẫn chị B đưa ra chưa đến mức trầm trọng quy định tại điểm a1, Mục 8 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23.12.2000; ngoài ra tại biên bản xác minh tại ngày 17.11.2023, địa phương không biết anh chị có mâu thuẫn, chị B và ông A không có báo cáo hoặc chính quyền địa phương can thiệp hoà giải nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B được.

[2] *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*: Do HĐXX không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B nên không xem xét các quan hệ còn lại.

[3] Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*[4] Về án phí*: Chị B sinh năm 1957, trên 60 tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án và điều 2 luật số 39/2009/QH12 ngày 23.11.2009 Luật người cao tuổi được xét miễn nộp án phí.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng điều 2 luật số 39/2009/QH12 ngày 23.11.2009 Luật người cao tuổi

***Tuyên xử*** :

*1.Về quan hệ hôn nhân*: Bác yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị B với anh Lê Văn A

*2.Án phí HNGĐ-ST*: Chị Nguyễn Thị B sinh năm 1957, trên 60 tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án và điều 2 luật số 39/2009/QH12 ngày 23.11.2009 Luật người cao tuổi được xét miễn nộp án phí.

*3. Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính tứ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*** :
*- Các đương sự.*
*- VKSND Tp. Quy Nhơn*
*-Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - chủ tọa phiên toà**

***Trần Đông Thiên***